

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 210/2017/HSPT

Ngày 27 - 7 - 2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Tuấn.

Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 185/2017/HSPT ngày 21/6/2017 đối với bị cáo Triệu Minh P về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo Triệu Minh P đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2017/HSST ngày 18/5/2017, của Tòa án nhân dân huyện ES, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Triệu Minh P** (Tên khác: B), sinh năm 1991, tại tỉnh TN; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã CK, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở trước khi phạm tội: Xã CK, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Dao; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Triệu Quý T, sinh năm 1969 và con bà Triệu Thị H, sinh năm 1970; vợ Sầm Thị V, sinh năm 1997, 01 con sinh năm 2013. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/12/2016, tạm giam từ ngày 17/12/2016 cho đến nay, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có các bị cáo Hoàng Văn N, Triệu Quyết T, Phùng Văn P không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bị hại:

1. Ông Triệu Trùng C, sinh năm 1962; trú tại: Xã CK, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Ông Nông Văn M, sinh năm 1980; trú tại: Xã CK, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

3. Ông Phàng A P, sinh năm 1986; trú tại: Xã CK, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

4. Bà Lương Thị D, sinh năm 1988; trú tại: Xã ER, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

5. Ông Nông Quốc H, sinh năm 1998; trú tại: Xã EL, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

6. Ông Lục Văn B, sinh năm 1986; trú tại: Xã CK, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

7. Ông Lương Văn K, sinh năm 1986; trú tại: Xã CK, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

8. Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1995; trú tại: Xã EL, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hầu Văn T, sinh năm 1996; vắng mặt.

2. Ông Phùng Kim O, sinh năm 1981; vắng mặt.

3. Ông Lý Kim L, sinh năm 1979; vắng mặt.

Cùng trú tại: Xã EL, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Triệu Văn P, sinh năm 1988; trú tại: Buôn TT, xã ER, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

5. Ông Ngọc Văn K, sinh năm 1990; trú tại: Xã EL, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

6. Ông Nông Văn M, sinh năm 1995; trú tại: Xã EL, huyện ES, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy và muốn có tiền mua ma túy sử dụng nên khoảng từ ngày 08/11/2016 đến tháng 12/2016, tại các xã thuộc huyện ES, Triệu Minh P, Hoàng Văn N, Triệu Quyết T, Phùng Văn P rủ nhau trộm cắp:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 08/11/2016, Hoàng Văn N điều khiển mô tô hiệu HONDA, loại Wave An-pha, màu sơn đen, không xác định BKS (Xe thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn B bố vợ bị cáo Hoàng Văn N) rủ Triệu Minh P mang theo 01 bộ dụng cụ tự chế (Vam) đến xã CK, huyện ES. Triệu Minh P cảnh giới, Hoàng Văn N cầm Vam phá khóa bẻ khóa lấy trộm chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu đỏ - đen, biển số 47P1-107.81 thuộc sở hữu của anh

Bùi Văn Q. Trên đường đi tiêu thụ cả hai tháo biển số xe, yếm chắn gió, cà số máy, số khung rồi đến nhà Ngọc Văn K, do không biết tài sản trộm cắp nên K cầm cố với giá 2.500.000đ. Một thời gian sau, không thấy Hoàng Văn N đến chuộc lại xe nên K sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau khi biết chiếc xe trên là tài sản do Hoàng Văn N trộm cắp, K tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 20/11/2016, Hoàng Văn N rủ Triệu Minh P trộm chiếc xe hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn trắng – đen, BKS 47T1-039.08 (Xe do anh Nông Quốc H mua lại của anh Phạm Văn H) rồi nhờ Triệu Quyết T (anh trai của Triệu Minh P) tiêu thụ. Mặc dù, biết tài sản trộm cắp nhưng Triệu Quyết T cùng Triệu Minh P đến nhà Phùng Văn P bán xe, Phùng Văn P biết xe trộm cắp nhưng vẫn giới thiệu bán cho Lý Kim L. L không biết xe trộm cắp nên mua với giá 3.000.000đ trong đó mượn của Phùng Văn P 2.000.000đ rồi đưa cho Triệu Quyết T. Triệu Quyết T cho Phùng Văn P 400.000đ. Sau khi mua bán xong, L hỏi giấy tờ xe thì Triệu Quyết T nói là mất rồi, xe đi làm rầy thì cần gì giấy tờ, Triệu Quyết T bảo L về tháo biển số cất đi, lúc này L nghĩ đây có thể là xe trộm cắp. Ngày 10/12/2016, khi biết chiếc xe máy là tài sản do người khác phạm tội mà có, L đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

Vụ thứ ba: Vào khoảng tháng 11 năm 2016, Triệu Minh P rủ Hoàng Văn N trộm cắp chiếc xe hiệu FERROLI, loại WAVE màu xanh, BKS 47P1-011.93 thuộc sở hữu của anh Lương Văn K rồi bán cho hai người đàn ông không rõ lai lịch với giá 700.000đ.

Vụ thứ tư: Ngày 28/11/2016, Hoàng Văn N điều khiển xe hiệu Win, màu đen, không BKS thuộc sở hữu của anh Nông Văn M cùng Triệu Minh P trộm cắp chiếc xe hiệu HONDA, loại Wave màu đen-bạc, BKS 47P1-11.345 thuộc sở hữu của chị Lương Thị D. Đến sáng hôm sau, Triệu Văn P không biết tài sản trộm cắp nên mua với giá 2.000.000đ. Ngày 16/01/2017, Triệu Văn P giao nộp cho Công an huyện Ea Súp.

Vụ thứ năm: Ngày 30/11/2016, Triệu Quyết T dùng vạm phá khóa trộm chiếc xe hiệu HONDA, loại Wave, màu đỏ, BKS 11F5-2122, thuộc sở hữu của anh Triệu Trùng C rồi bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 700.000đ.

Vụ thứ sáu: Ngày 03/12/2016, Triệu Quyết T điều khiển xe hiệu HONDA, loại BLADE màu đỏ, BKS 47P1-105.81 thuộc sở hữu của ông Triệu Quý Tài (bố Triệu Quyết T) rủ Triệu Minh P trộm cắp chiếc xe hiệu SIRENA, loại Dream, màu nâu, BKS 88F9-3377, thuộc sở hữu của anh Lục Văn B. Mặc dù, biết tài sản do trộm cắp mà có nhưng Phùng Văn P vẫn mua với giá 600.000đ. Ngày 05/12/2016, Hầu Văn T không biết tài sản trộm cắp nên mua lại với giá 1.000.000đ. Ngày 08/12/2016, Hầu Văn T giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

Vụ thứ bảy: Ngày 05/12/2016, Hoàng Văn N và Triệu Minh P rủ nhau trộm cắp chiếc xe hiệu HONDA, loại Wave RSX màu đỏ-đen, BKS 47N2-5090 thuộc sở hữu của anh Nông Văn M. Mặc dù, biết tài sản do trộm cắp mà có nhưng Phùng Văn P vẫn mua với giá 1.500.000đ.

Vụ thứ tám: Ngày 06/12/2016, Hoàng Văn N và Triệu Minh P rủ nhau trộm cắp xe hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu đỏ-đen, BKS 36K1-026.76 thuộc sở hữu của anh Phùng A P, được Phùng Văn P giới thiệu và do không biết tài sản trộm cắp mà có nên Phùng Kim O mua với giá 3.000.000đ, Hoàng Văn N và Triệu Minh P sử dụng còn lại 1.200.000đ giao nộp Cơ quan điều tra. Quá trình sử dụng O sơn xe lại thành màu đen nhưng sau đó phát hiện xe do trộm cắp mà có nên đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Ngoài các vụ trộm cắp nói trên, Triệu Quyết T và Triệu Minh P khai nhận còn thực hiện các vụ trộm cắp sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 4 năm 2016, Triệu Minh P rủ Triệu Quyết T trộm cắp chiếc xe Dream, màu tím nho tại thôn 16, Xã CK, huyện ES bán cho một người không quen biết với giá 600.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 7 năm 2016, Triệu Quyết T đến khu vực cầu 31 xã CK, huyện ES trộm cắp chiếc xe máy loại Wave, màu sơn đen, không BKS bán cho người không quen biết ở xã EW, huyện EH với giá 400.000đ.

Vụ thứ ba: Khoảng cuối tháng 11 năm 2016, Triệu Minh P trộm cắp 01 chiếc xe máy loại Dream, màu nâu, không BKS tại khu vực bờ suối 31, xã CK, bán cho một người không quen biết tại xã EW, huyện EH với giá 600.000đ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Súp đã tiến hành thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay không xác định được người bị hại và không thu được vật chứng vụ án.

- Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Súp đã tạm giữ:

+ 01 thanh kim loại dạng chữ L, một cạnh dài 15cm, một cạnh dài 4cm, thu giữ của Triệu Minh P.

+ 01 thanh kim loại hình trụ tròn, chiều dài 5cm, đường kính một đầu 01cm, đầu còn lại 1,2cm; đầu có đường kính 01 cm có lỗ 04 cạnh, đầu 1,2cm có lỗ 06 cạnh, thu giữ của Triệu Minh P.

+ 01 thanh kim loại dài 7,5cm, một đầu có 6 cạnh dài 3,5cm, một đầu dẹp hai mặt dài 4cm, thu giữ của Triệu Minh P.

+ 01 thanh kim loại dài 8cm, bề mặt rộng nhất 0,8cm, nhỏ nhất 0,2cm; một đầu có 6 cạnh dài 4,5cm, một đầu dẹp hai mặt dài 3,5cm, thu giữ của Triệu Minh P.

+ 01 chiếc điện thoại di động màu đen, trên bề mặt phía trước bên phải có ghi dòng chữ LAND RVER, thu giữ của Triệu Minh P.

+ 01 chiếc điện thoại di động màu đen – trắng, trên bề mặt phía trước có ghi dòng chữ NOKIA, phía sau in dòng chữ NOKIA, thu giữ của Hoàng Văn N.

+ 01 xe máy loại Win, không có biển kiểm soát, số máy VTT1T52FMHZ103220, số khung RMNDCH5MN8H007135, không có những phụ tùng gồm: Gương chiếu hậu, đèn xin nhan, ốp nhựa hai bên xe, hộp xích, khóa, chân chống bên trái, đế chân, thu giữ của Hoàng Văn N.

+ 01 mỏ lết bằng kim loại của Hoàng Văn N sử dụng làm công cụ phạm tội.

+ 01 xe máy, loại Wave, màu sơn đen, không biển kiểm soát, số khung RLHTC4328AY087682, số máy JE43E5542649. Quá trình điều tra xác định là chiếc xe máy của anh Nông Văn M bị trộm ngày 05/12/2016 (Phùng Văn P giao nộp).

+ 01 xe máy không biển kiểm soát, màu sơn tím (nhỏ), loại Dream II, số máy VTT1P50FMG047592, số khung VHTPCG012HT005580, không có yếm chắn gió. Quá trình điều tra xác định là chiếc xe máy của anh Lục Văn B bị trộm ngày 03/12/2016 (do Hầu Văn T giao nộp).

+ 01 biển số xe máy, kích thước (19,5 x 14,5)cm, trên bề mặt có in số 88F9-3377. Thu giữ tại nhà Phùng Văn P, do Hoàng Thị L (vợ Phùng Văn P) giao nộp.

+ 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đen - bạc, số khung RLHHC1212DY607322, số máy bị cưa, đục; xe không có gương chiếu hậu, không biển kiểm soát. Căn cứ Thông báo kết quả giám định số 92/PC54 ngày 21/02/2017 của Phòng PC54 Công an tỉnh Đắk Lắk cho thấy số máy của chiếc xe máy phù hợp với số máy ghi trên giấy đăng ký xe của chị Lương Thị D bị mất trộm ngày 28/11/2016 tại khu vực suối 31 xã CK do Triệu Văn P giao nộp.

+ 01 xe máy, không biển kiểm soát, hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đen, đèn sau bị vỡ, không có yếm chắn gió, ổ khóa xe có vết cạy phá. Căn cứ Thông báo kết quả giám định số 92/PC54 ngày 21/02/2017 của Phòng PC54 Công an tỉnh Đắk Lắk cho thấy xe có số máy 5C6K-076791, số khung RLCS5C6K0-BY076771. Kết quả này phù hợp với số máy, số khung ghi trên giấy đăng ký xe máy của anh Phùng A P bị trộm ngày 06/12/2016 (Phùng Kim O giao nộp).

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu trắng – đen, số máy RLCS5C630CY703157, số khung 5C63703226. Quá trình điều tra xác định là xe máy của Nông Quốc H bị trộm ngày 20/11/2016 (Lý Kim L giao nộp).

+ 01 (một) biển kiểm soát xe máy bằng kim loại có số 47T1-039.08;

+ 02 (hai) miếng nhựa màu trắng, đen (yếm chắn gió xe máy) của loại xe Sirius, do Lý Kim L giao nộp.

+ 01 (một) miếng nhựa màu đen (yếm chắn bùn phía sau xe máy) có gắn biển số xe máy 47P1-011.93 do Lương Văn K giao nộp.

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đen, không biển kiểm soát, không yếm chắn gió, không gương chiếu hậu; số máy, số khung bị cào không xác định. Căn cứ Thông báo kết quả giám định số 116/PC54 ngày 02/3/2017 của Phòng PC54 Công an tỉnh Đắk Lắk cho thấy xe có số máy 5C6K-166434, số khung RLCS5C6K0-EY166432. Kết quả trên phù hợp với giấy đăng ký xe máy biển kiểm soát 47P1-107.81 mang tên Bùi Văn P. Đây là xe của Bùi Văn Q nhờ anh trai là Bùi Văn P đứng tên đăng ký, bị trộm ngày 08/11/2016 (Ngọc Văn K giao nộp).

+ Số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) do Triệu Minh P giao nộp. Theo lời khai của Triệu Minh P, đây là số tiền còn lại do Triệu Minh P và Hoàng Văn N bán chiếc xe máy trộm cắp của anh Phàng A P ngày 06/12/2016, hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu đỏ - đen, biển kiểm soát 36K1-026.76.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu đỏ, biển kiểm soát 47P1-105.81 mà Triệu Quyết T và Triệu Minh P sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định là xe của ông Triệu Quý T là bố đẻ của Triệu Quyết T và Triệu Minh P. Triệu Quyết T thường xuyên mượn xe của bố mình để đi lại nhưng không nói cho bố biết là đi đâu, làm gì. Ông T không biết việc Triệu Quyết T và Triệu Minh P sử dụng xe của mình vào mục đích phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Súp không tạm giữ xe.

Đối với chiếc xe Win, màu đen, không có biển kiểm soát mà Hoàng Văn N sử dụng làm phương tiện phạm tội, qua điều tra xác định là xe của anh Nông Văn M cho Hoàng Văn N mượn làm phương tiện đi lại. Khi mượn xe của M, Hoàng Văn N nói mượn để đi lấy tiền ở thôn Thanh Niên Lập Nghiệp, không nói mượn xe để đi trộm cắp tài sản. Anh M hoàn toàn không biết Hoàng Văn N sử dụng xe của mình vào mục đích phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Súp không tạm giữ xe.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave An-pha màu đen, biển số không xác định mà Hoàng Văn N sử dụng làm phương tiện phạm tội, qua điều tra xác định là xe của ông Nguyễn Văn B (bố vợ Hoàng Văn N) đứng tên chủ sở hữu. Hiện nay ông B bị bệnh tâm thần nên không làm việc được với Cơ quan điều tra. Bà Ma Thị T là vợ của ông B cho biết, chiếc xe máy trên không phải là tài sản của Hoàng Văn N, do Hoàng Văn N sống ở gia đình vợ nên thường xuyên sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, gia đình bà không biết việc Hoàng Văn N sử dụng chiếc xe vào mục đích phạm tội. Vì vậy, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Súp không tạm giữ xe.

Đối với xe máy nhãn hiệu FERROLI, loại WAVE màu xanh, biển kiểm soát 47P1-011.93 của anh Lương Văn K bị mất trộm vào khoảng tháng 11/2016, do Triệu Minh P và Hoàng Văn N trộm cắp được. Công an huyện Ea Súp đã tiến hành thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay vẫn chưa truy tìm được.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 11F5-2122, là xe của anh Triệu Trồng C bị mất trộm ngày 30/11/2016. Công an huyện Ea Súp đã tiến hành thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay vẫn chưa truy tìm được.

- Tại các bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 08/12/2016; số 57, 58, 59/KL-HĐĐG ngày 09/12/2016; số 06/KL-HĐĐG ngày 23/02/2017, số 07/KL-HĐĐG ngày 25/02/2017, số 09/KL-HĐĐG ngày 27/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ea Súp đã xác định:

+ Xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 47N2-50.90 (Xe của anh Nông Văn M) trị giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

+ Xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave màu đỏ, biển kiểm soát 11F5-2122 (Xe của anh Triệu Trồng C) trị giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

+ Xe máy nhãn hiệu SIRENA, loại Dream II, màu nâu, biển kiểm soát 88F9-3377 (Xe của anh Lục Văn B) trị giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

+ Xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đen của anh Phàng A P) có giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

+ Xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 47T1-039.08, số máy 5C63703226, số khung C630CY703157 (Xe của anh Nông Quốc H) có giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

+ Xe máy nhãn hiệu FERROLI, loại WAVE màu xanh, biển kiểm soát 47P1-011.93, số máy P52FMH053295, số khung H1UMAXN53295 (Xe của anh Lương Văn K) có giá 1.000.000đ (Một triệu đồng).

+ Xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave màu sơn đen – bạc, biển kiểm soát 47P1-113.45, số máy HC12E5606927, số khung 1212DY607322 (Xe của chị Lương Thị D) có giá 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

+ Xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu đen - đỏ, biển kiểm soát 47P1-107.81, số máy 5CK166434, số khung C6K0RY166432 (Xe của anh Bùi Văn Q) trị giá 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

- Ngày 02/03/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã ra Quyết định xử lý vật chứng:

+ Trả cho chủ sở hữu hợp pháp ông Nông Văn M 01 xe máy Win, không biển số, số máy VTT1T52FMHZ103220, số khung RMNDCH5MN8H007135, không có những phụ tùng gồm: Gương chiếu hậu, đèn xin nhan, ốp nhựa hai bên xe, hộp xích, khóa, chân chống bên trái, đế chân.

+ Trả cho chủ sở hữu hợp pháp ông Nông Văn M1 01 xe máy, loại Wave, màu sơn đen, không biển kiểm soát, số khung RLHTC4328AY087682, số máy JE43E5542649.

+ Trả cho chủ sở hữu hợp pháp ông Lục Văn B 01 xe máy không biển kiểm soát, màu sơn tím (nhỏ), nhãn hiệu SIRENA, loại Dream II, số máy VTT1P50FMG047592, số khung VHTPCG012HT005580, không có yếm chắn gió; 01 biển số xe máy, kích thước 19,5cm x 14,5cm, trên bề mặt có in số 88F9-3377.

+ Trả cho chủ sở hữu hợp pháp bà Lương Thị D 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đen - bạc, số khung RLHHC1212DY607322, số máy bị cà, đục; xe không có gương chiếu hậu, không biển kiểm soát.

+ Trả cho chủ sở hữu hợp pháp ông Phàng A P 01 xe máy, không có biển kiểm soát, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn đen, đèn sau bị vỡ, không có yếm chắn gió, ổ khóa xe có vết cạy phá, số máy, số khung bị mài mòn.

+ Trả cho chủ sở hữu hợp pháp ông Nông Quốc H 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu trắng – đen, số máy RLCS5C630CY703157, số khung 5C63703226; 01 biển kiểm soát xe máy bằng kim loại có số 47T1-039.08; hai miếng nhựa yếm chắn gió xe máy màu trắng, đen của xe SIRIUS.

+ Trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Văn Q 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đen, không biển kiểm soát, không yếm chắn gió, không gương chiếu hậu, số máy, số khung bị cà không xác định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2017/HSST ngày 18/5/2017, của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Minh P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Triệu Minh P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/12/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Văn N, Triệu Quyết T, Phùng Văn P; xử lý vật chứng; trách nhiệm dân sự; án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 31/5/2017, bị cáo Triệu Minh P kháng cáo bản án sơ thẩm số: 12/2017/HSST ngày 18/5/2017, của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Triệu Minh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Triệu Minh P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là chưa tương xứng với tính chất, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Bị cáo Triệu Minh P thực hiện 08 vụ trộm cắp, sau các lần trộm cắp đều sử dụng tiền bán xe để mua ma túy sử dụng hàng ngày và lấy đó làm nguồn thu nhập chính. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “*Có tính chất chuyên nghiệp*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 BLHS, nên phải khởi tố, truy tố và xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 BLHS. Ngày 26/6/2017, VKSND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Báo cáo số 402/BC-VKS-P7 đề nghị kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 18/5/2017, của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp để Tòa án nhân dân cấp cao Đà Nẵng xem xét hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm xét xử lại theo điểm b khoản 2 Điều 138 BLHS và tăng mức hình phạt đối với bị cáo Triệu Minh P. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 248, Điều 250 của Bộ luật tố tụng hình sự - Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Minh P, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm xét xử lại theo hướng nêu trên.

Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát, chỉ xác nhận bị cáo có nghề nghiệp làm nông, trồng hoa màu và đi khai thác rừng; hàng ngày bị cáo sinh hoạt, ăn uống cùng gia đình, nhưng do cần tiền mua ma túy để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo đã đi trộm cắp chứ không phải bị cáo đi trộm cắp để sử dụng làm nguồn thu nhập chính, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Lời khai của bị cáo Triệu Minh P tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/11/2016 đến ngày 06/12/2016, Triệu Minh P cùng các bị cáo Hoàng Văn N, Triệu Quyết T đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện ES, tỉnh Đắk Lắk. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 39.200.000 đồng (Trong đó, bị cáo Triệu Minh P cùng Hoàng Văn N thực hiện 06 vụ, giá trị tài sản 36.000.000 đồng; Triệu Minh P cùng Triệu Quyết T thực hiện 02 vụ, giá trị 2.600.000 đồng; Triệu Minh P thực hiện riêng 01 vụ trộm cắp giá trị 600.000 đồng). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Triệu Minh P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Triệu Minh P xin giảm nhẹ mức hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được rằng tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng với mục đích mua ma túy sử dụng, bị cáo đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác nhận bản thân làm nghề nông, trồng hoa màu và đi khai thác rừng, quá trình tố tụng tại Kết luận điều tra số 13/KLĐT ngày 06/3/2017, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp xác định bị cáo không có nghề nghiệp là không đúng, hàng ngày bị cáo sinh hoạt, ăn uống cùng với gia đình, nhưng do bị cáo nghiện ma túy nên bị cáo đã trộm cắp tài sản để có tiền mua ma túy thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, chứ không phải bị cáo sử dụng tiền có được do bán tài sản trộm cắp làm nguồn thu nhập chính. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội nhiều lần*” tại điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS mà không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “*Có tính chất chuyên nghiệp*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 BLHS. Mặc dù, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện giao nộp 1.200.000 đồng tiền bán xe còn lại cho Cơ quan điều tra nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS là thiếu sót, cần áp dụng thêm cho bị cáo. Song, mức hình phạt là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm

nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại các điểm a, b tiểu mục 5.1 mục 5 của Nghị quyết 01/2016/NQ-HĐTP ngày 12/5/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định có nghề nghiệp làm nông, trồng hoa màu và đi khai thác rừng, hàng ngày bị cáo vẫn sinh hoạt, ăn uống cùng gia đình. Như vậy, mặc dù bị cáo thực hiện 08 lần trộm cắp tài sản nhưng bị cáo lấy tiền mua ma túy sử dụng là để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân chứ không lấy đó làm nguồn thu nhập chính để phục vụ nhu cầu sinh hoạt, ăn uống trong cuộc sống hàng ngày. Hơn nữa, sau khi xét xử, Viện kiểm sát không có kháng nghị, các đương sự khác không có kháng cáo nên không thuộc phạm vi xét xử của cấp phúc thẩm, không có căn cứ để hủy bản án sơ thẩm và tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Triệu Minh P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Minh P – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2017/HSST ngày 18/5/2017, của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Triệu Minh P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/12/2016.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Triệu Minh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền

